

Bản án số: 65/2024/HS-PT
Ngày 09 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn X Trọng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn M và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn M, sinh ngày 19/5/1962 tại: Xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn N, xã YB, huyện VT, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Trần Thị G; có vợ là Lưu Thị Y (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/02/2022 bị Công an xã YB xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 25/02/2022, M đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023 được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn H, sinh ngày 05/10/1981 tại: Xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn YT, xã YB, huyện VT, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị M; có vợ là Phùng Thị T và có 03 con, tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 17/3/2009 bị Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 17/4/2009, H nộp phạt xong (đã được xóa).

- Tại bản án số 28/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện YL, xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc”, số tiền sử dụng liên quan đến việc đánh bạc là 4.505.000đ (Đã được xóa).

- Ngày 26/01/2021, bị Công an huyện VT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 26/01/2021, H nộp phạt xong (đã được xóa).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023 được tại ngoại, (vắng mặt).

3. Trần Văn K, sinh ngày: 19/10/1981 tại: Xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã YB, huyện VT, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Dương Thị S và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023 được tại ngoại, (có mặt).

4. Đặng Văn Ng, sinh ngày 20/01/1986 tại: Xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn Th và Phùng Thị L; có vợ là Dương Thị Th và có 02 con tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023 được tại ngoại, (có mặt).

5. Trần Văn X, sinh ngày 16/02/1975 tại: Xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn YT, xã YB, huyện VT, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn S và bà Ngô Thị Th (đều đã chết); có vợ Đào Thị D và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023 được tại ngoại, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M và bị cáo Trần Văn K: Ông Nguyễn Quốc Kh - Luật sư, Văn phòng luật sư NV, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: X, đường Y, quận Z, thành phố H, (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H và bị cáo Trần Văn X: Ông Nguyễn Văn H - Luật sư Công ty Luật TNHH X, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số 3, phường ĐT, thành phố VA, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/3/2023 Lê Văn M đang ở nhà mình tại thôn N, xã YB thì lần lượt có Trần Văn H, Trần Văn X, Trần Văn K, và Đặng Văn Ng đều trú tại xã YB đến chơi. Quá trình ngồi chơi tại nhà M thì K rủ H, X và N đánh bạc bằng hình thức chơi bài ba cây ăn tiền thì X, H, N đều đồng ý. Sau đó K rủ H, X và N cùng nhau bảo M cho đánh bạc tại nhà M, rồi sẽ trả tiền hồ thì M đồng ý. M lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở trong nhà M và lấy 02 chiếc chiếu cói đôi trải xuống nền phòng khách nhà M, rồi để bộ bài tú lơ khơ xuống chiếu để H, X, K và N đánh bạc với nhau. H, X, K và N ngồi xuống chiếu và lọc lấy 36 quân từ bộ A đến bộ 9 trong bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà M bỏ ra trước đó, rồi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền, với mức đặt cược thấp nhất là 100.000đ/1 ván. Quá trình H, X, K và N đánh bạc thì M không tham gia đánh bạc mà ngồi xem các đối tượng đánh bạc, đồng thời thu của H, X, K và N mỗi người 100.000đ tiền hồ.

H, X, K và N ngồi đánh bạc với nhau được khoảng 30 phút thì Trần Văn T và Trần Văn V đi đến nhà M, thấy các đối tượng nêu trên đang đánh bạc với nhau nên T và V cũng tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày khi H,X,K,N, T và V đang đánh bạc với nhau thì Lê Văn Th đi đến nhà M, thấy các đối tượng đang đánh bạc nên Th cũng tham gia đánh bạc cùng. Khi T, V, Th đến nhà M và tham gia đánh bạc được một lúc thì M tiếp tục thu của T, V và Th mỗi người 100.000đ tiền hồ. Các bị cáo H,X,K,N, T,V,Th đánh bạc tại nhà M đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì Công an huyện VT đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại chiếu bạc nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: Số tiền 58.050.000đ, 36 quân bài tú lơ khơ từ bộ A đến bộ 9 và 02 chiếc chiếu cói đôi;

- Thu tại nền nhà cạnh vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc: 16 quân bài tú lơ khơ từ bộ 10 đến bộ K.

- Thu giữ trên người các đối tượng Lê Văn M số tiền 700.000đ và 01 chiếc điện thoại Nokia, loại 105, màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim thuê bao 0867.456.359; Lê Văn Th 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12, màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim thuê bao 0912.931.654 và 01 chiếc điện thoại Samsung, loại Galaxy A13, màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim thuê bao 0964.133.812; Trần Văn X 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4+, màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim thuê bao 0964.863.076; Đặng Văn Ng 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A31, màu xanh, bên trong gắn 02 thẻ sim thuê bao 0969.023.646 và

0334.419.345; Trần Văn K 01 chiếc điện thoại Vivo, loại Y12s 2021, màu xanh, bên trong gắn 01 thẻ sim thuê bao 0971.342.163; Trần Văn V 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J8, màu tím, bên trong gắn 02 thẻ sim thuê bao 0979.921.135 và 0355.321.569; Trần Văn H 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, bên trong gắn 01 thẻ sim thuê bao 0977.458.336; Trần Văn T 01 chiếc điện thoại Sony, loại Xperia, màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim thuê bao 0974.994.877.

Quá trình điều tra các bị cáo M, H,X,K,N, T,V,Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo khai nhận cách thức chơi đánh bạc bằng hình thức chơi bài ba cây như sau: Bộ bài tứ lơ khơ được lọc ra 36 quân từ quân A (Át) đến quân 9 để sử dụng làm dụng cụ đánh bạc. Trong số người chơi sẽ chọn ra một người cầm chương trước. Người cầm chương có trách nhiệm chia bài cho những người chơi và trực tiếp nhận đặt cược tiền đánh bạc với những người chơi còn lại, mỗi người chơi đặt cược với người cầm chương số tiền thấp nhất là: 100.000đ/người/ván, còn ai muốn đặt cược cao hơn thì tùy thỏa thuận với người cầm chương, tất cả những người chơi chỉ đánh bạc với người cầm chương chứ không đặt tiền đánh bạc riêng với nhau. Người cầm chương chia bài cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân bài, sau đó người chơi sẽ cộng tổng điểm 03 quân bài của mình lại, bỏ đi số điểm hàng chục, chỉ lấy số điểm hàng đơn vị để đối chiếu điểm của mình với điểm của người cầm chương. Ai có điểm cao hơn điểm của người cầm chương thì người đó thắng và được người cầm chương trả cho số tiền tương ứng với số tiền mình đặt cược cho ván bài đó. Ngược lại, nếu ai có điểm thấp hơn điểm của người cầm chương thì người đó thua và mất số tiền đặt cược của ván bài đó cho người cầm chương. Ai có điểm bằng điểm của chương thì tính thắng thua theo hoa văn trên các quân bài với thứ tự từ cao xuống thấp là: Rô, Cơ, Tép, Bích. Trong đó, quân "át rô" được coi là quân cao nhất, rồi tính theo thứ tự thấp dần từ quân 9 đến quân 2. Đối với các quân Cơ, Tép, Bích thì quân 9 được tính là cao nhất rồi tính theo thứ tự thấp dần từ quân 8 đến quân át. Nếu ai có số điểm chẵn chục (10 điểm hoặc 20 điểm) mà thắng điểm người cầm chương thì giành được quyền cầm chương.

Các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: N có 16.300.000đ, quá trình đánh bạc nộp cho M 100.000đ tiền hồ, khi bị bắt quả tang N đang thua 3.000.000đ, số tiền 13.200.000đ còn lại N để tại chiếu bạc. X khai có 12.300.000đ, quá trình đánh bạc nộp cho M 100.000đ tiền hồ, khi bị bắt quả tang X đang thua 4.000.000đ, số tiền 8.200.000đ còn lại X để tại chiếu bạc. H khai có 10.100.000đ, quá trình đánh bạc nộp cho M 100.000đ tiền hồ, khi bị bắt quả tang H đang thua 3.500.000đ, số tiền 6.500.000đ còn lại H để tại chiếu bạc. K khai có 8.300.000đ, quá trình đánh bạc nộp cho M 100.000đ tiền hồ, khi bị bắt quả tang K đang thắng 10.000.000đ, toàn bộ tiền gốc và lãi K để tại chiếu bạc. Th khai có 5.800.000đ, quá trình đánh bạc nộp cho M 100.000đ tiền hồ, khi bị bắt quả tang Th đang thua 4.000.000đ, số tiền 1.700.000đ còn lại Th để tại chiếu bạc. T khai có 3.400.000đ, quá trình đánh bạc nộp cho M 100.000đ tiền

hồ, khi bị bắt quả tang T đang thắng 500.000đ, toàn bộ tiền gốc và lãi T để tại chiếu bạc. V khai có 2.550.000đ, quá trình đánh bạc nộp cho M 100.000đ tiền hồ, khi bị bắt quả tang V đang thắng 4.000.000đ, toàn bộ tiền gốc và lãi V để tại chiếu bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 58.750.000đ.

M khai nhận mục đích cho các đối tượng đánh bạc tại nhà M là để thu tiền hồ và M đã thu được 700.000đ tiền hồ của các đối tượng đánh bạc, số tiền này Cơ quan Công an đã thu giữ của M khi bắt quả tang. Lời khai của M, H, X, K, N, T, V, Th phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M Phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn X, Trần Văn K, Đặng Văn Ng phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K, Đặng Văn Ng và Trần Văn X; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H, Trần Văn X:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ng 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn X 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, trong đó xử phạt các bị cáo Trần Văn T 03 năm 06 tháng tù, Lê Văn Th 03 năm tù cho hưởng án treo và Trần Văn V 03 năm tù cho hưởng án treo. Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/01/2024, các bị cáo M, H, K, X và N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo (Riêng bị cáo X kháng cáo xin hưởng án treo). Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo M, K, X và N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H và bị cáo Trần Văn X trình bày quan điểm bảo vệ cho rằng: Đối với bị cáo X, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chấp hành đúng pháp luật, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo X, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo H quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo H có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng ba. Mặc dù được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên do bị cáo H có nhân thân xấu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, đề nghị sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo H, để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M và bị cáo Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, tuy nhiên có gửi bản bào chữa cho bị cáo M và bị cáo K trong đó trình bày, bị cáo M và bị cáo K quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình. Đối với bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo M; đối với bị cáo K đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo K sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng hưởng án treo, để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi nghe tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của các bị cáo đã phát biểu và có quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M và bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn M 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn K, Đặng Văn

Ng và Trần Văn X, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Ngọc và bị cáo K; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo X. Đề nghị xử phạt các bị cáo Trần Văn K, Đặng Văn Ng và Trần Văn X mỗi bị cáo số tiền 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo M được miễn án phí, các bị cáo K, N và X không phải chịu; bị cáo H phải chịu theo quy định.

Các bị cáo không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo M, H, K, X và N làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo M, H, K, X và N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 22 giờ 20 phút ngày 16/3/2023, tại nhà ở của Lê Văn M ở thôn N, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, M cho các đối tượng Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn X, Trần Văn K, Đặng Văn Ng, Trần Văn V và Lê Văn Th đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi 03 cây ăn tiền để thu tiền hồ (M thu được của H, Toán, X, K, N, V và Th mỗi người 100.000đ) thì bị Công an huyện VT bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 58.750.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếc chiếu cói đôi và 09 chiếc điện thoại di động các loại.

[3.1]. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn M 01 năm 09 tháng về tội “Gá bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Trần Văn K 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Văn H 03 năm 03 tháng tù, bị cáo Đặng Văn Ng 03 năm 03 tháng tù và Trần Văn X 03 năm tù về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng:

[4.1]. Đối với bị cáo M, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tham gia quân đội năm 1982 và bị thương; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn một mình nuôi mẹ già, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo M là chủ nhà, sử dụng nơi ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc, trực tiếp chuẩn bị công cụ là bộ bài tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu cho các bị cáo đánh bạc để trục lợi; bị cáo đã thu được số tiền hồ 700.000 đồng, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 58.750.000đ.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 16/02/2022 bị Công an xã YB xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Mặc dù bị xử phạt năm 2022 và mới được xóa, nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội Gá bạc (bị cáo được xóa ngày 16/02/2023, sau đó có 01 tháng tức ngày 16/3/2023 lại phạm tội). Cấp sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 01 năm 09 tháng tù là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được bất cứ tài liệu, chứng cứ gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4.2]. Đối với bị cáo H quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo H có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng ba, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo H phạm tội nghiêm trọng, bị cáo tham gia đánh bạc tích cực ngay từ đầu và sử dụng 10.100.000 đồng để đánh bạc. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị xử lý về hành vi đánh bạc (2 lần xử phạt hành chính và 1 lần xét xử) vào các năm 2009, 2021 và 2015. Mặc dù đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện bị cáo là người không chịu cải tạo, giáo dục và coi thường pháp luật. Tại cấp phúc thẩm trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo H không xuất trình thêm được bất cứ tài liệu, chứng cứ gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm 03 tháng tù là có căn cứ đúng quy định.

Đối với bị cáo H vắng mặt tại phiên tòa (ngày 08/7/2024 nhờ bị cáo K nộp đơn xin hoãn), đơn không có xác nhận của cơ sở y tế, lý do xin hoãn phiên tòa do sức khỏe không đảm bảo, do ngộ độc thực phẩm và đang điều trị tại nhà. Xét thấy, đối với vụ án này đã hoãn phiên tòa nhiều lần, lý do xin hoãn của bị

cáo H không có căn cứ, hơn nữa bị cáo H có người bào chữa là ông Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bị cáo H cũng không thông báo gì cho người bào chữa, tại phiên tòa Luật sư đề nghị giải quyết, xét xử theo quy định.

Trong trường hợp này bị cáo H vắng mặt không vì lý do khách quan, bất khả kháng, việc vắng mặt bị cáo H không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm và không làm xấu tình trạng bị cáo.

[4.3]. Đối với bị cáo Trần Văn K quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc, đồng thời tham gia đánh bạc tích cực ngay từ đầu, tuy nhiên số tiền sử dụng để đánh bạc ít hơn các bị cáo khác (bị cáo có 8.300.000 đồng). Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn (có chữ ký của Trưởng thôn và xác nhận của UBND xã YB), trong đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ bị cáo tuổi cao, bị tai biến, vợ bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, 02 con còn nhỏ bị cáo là lao động chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4.4]. Đối với bị cáo Đặng Văn Ng quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu là đơn có xác nhận của UBND xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi bố mẹ già và 2 con nhỏ, vợ bị cáo là công nhân lương thấp; bị cáo xuất trình biên lai về việc đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 20.200.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4.5]. Đối với bị cáo Trần Văn X quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo X xuất trình thêm tài liệu là Giấy xác nhận của Công an xã Hồng Châu, huyện YL về việc bị cáo có thành tích cung cấp thông tin cho cơ quan công an về việc đối tượng Nguyễn Văn T ở thôn 6, xã Hồng Châu, huyện YL sử dụng trái phép chất ma túy. Trên cơ sở thông tin của X, Công an huyện có biện pháp đấu tranh xử lý đối tượng T theo quy định; ngoài ra bị cáo xuất trình biên lai về việc đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 15.200.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5]. Đánh giá một cách tổng thể tính chất vụ án, hành vi phạm tội đặc điểm nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo K, Ngọc và X đều có nhân thân tốt chấp hành đúng pháp luật, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó các bị cáo đáng được hưởng chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật hình sự và có đủ điều kiện áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự, vì vậy không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, mà cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[6]. Từ phân tích trên thấy rằng Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M và bị cáo H; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo K, N và X, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo K, N và bị cáo X, giảm hình phạt cho bị cáo K, N và cho bị cáo K, N, X hưởng án treo. Tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn M là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo H và K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ do kháng cáo không được chấp nhận; bị cáo X và bị cáo N không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[8]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M và bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo M và bị cáo H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn K, Đặng Văn Ng và Trần Văn X, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với các bị cáo K, Ngọc và X.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K, Đặng Văn Ng và Trần Văn X phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo K, Ngọc và X:

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ng 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn X 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn K, Đặng Văn Ng và bị cáo Trần Văn X cho Ủy ban nhân dân xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn M là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Văn K, Đặng Văn Ng và bị cáo Trần Văn X không phải chịu án phí phúc thẩm; bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện VT;
- Phòng HS - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện VT;
- TAND huyện VT;
- THADS huyện VT;
- UBND xã YB, huyện VT;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn X Trọng